

Bản án số: 22/2025/HSST
Ngày 29/7/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nga

2. Ông Lê Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Công Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 116/2025/HSST ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân huyện Gi – nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn T A; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; CCCD số 001093017174 cấp ngày 16/5/2022 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi thường trú: thôn X xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội – Nay là xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đ L và bà Vũ T V; Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2015 và bé nhất sinh năm 2020. Tiền án: không và tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/10/2018, Tòa án nhân dân quận L xử phạt 10 tháng tù theo bản án hình sự sơ thẩm số 266/2018/HSST. (Đã xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 06/7/2021, tạm giữ từ ngày 06/7/2025 đến ngày 15/7/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Ngày 20/4/2025 bị bắt truy nã, tạm giữ từ ngày 20/4/2025 đến ngày 23/4/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn Th Ch; Sinh năm 1975; Trú tại: thôn x , xã B, thành phố Hà Nội. (Xin vắng mặt)

2. Anh Đinh Ng D, Sinh năm 1983; Trú tại: thôn x , xã B, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

3. Anh Trần Đ D - sinh năm 1995, HKTT: thôn P Đ 2, xã P, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn C; sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn y P, Nh Q, Ninh Bình. Hiện đang chấp hành án tại trại giam N, tỉnh Ninh

Bình. (Văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 17/6/2021, Nguyễn T A rủ Trần Văn C cùng nhau đi trộm cắp cây Lan ở khu vực xã Đ, G, Hà Nội, C1 đồng ý. Khi đi mang theo 01 bao tải và 01 kìm sắt. Khi đến phía sau nhà anh Nguyễn Th Ch, T A và C1 thống nhất T A đứng dưới cảnh giới, C1 cầm theo bao tải và kìm sắt trèo lên sân tầng 3 nhà anh Ch trộm cắp cây Lan. Sau khi dùng kìm cắt hàng rào, C1 chui vào vườn Lan, C1 đã nhổ 13 cây Lan Kiếm cho vào bao tải và trèo xuống. Sau đó T A điều khiển xe máy chở C1 đi, trên đường đi thấy có một thùng xốp ven đường, T A dừng xe lại, C1 cho tất cả số cây hoa Lan vừa trộm cắp được vào thùng xốp đi đến khu vực gầm cầu Thanh Trì, T A gọi xe taxi chở C1 mang 13 cây Lan Kiếm đi về nhà C1 tại Ph, Nh, Ninh Bình. Sau đó C1 gọi điện thoại hỏi anh Lã H Đ- Sinh 1986, trú tại: thôn 1, Ph, Nh, Ninh Bình có mua Lan không. Anh Đ rủ anh Nguyễn T Th- Sinh 1981, trú tại: thôn 2, Ph, Nh, Ninh Bình đến nhà C1 xem cây Lan để mua. Anh Đ đồng ý mua 13 cây Lan Kiếm của C1 với giá 22.000.000 đồng. Sau khi mua, anh Đ, nhờ anh T mang 03 cây Lan Kiếm về nhà anh T chăm sóc hộ anh Đ, số cây Lan Kiếm còn lại anh Đ mang về nhà trồng. Đến ngày 09/7/2021 anh Đ và Thái đã tự nguyện giao nộp 13 cây Lan Kiếm cho Cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lâm để phục vụ điều tra. Số tiền 22.000.000 đồng C1 đã chuyển khoản chia cho T A 8.000.000 đồng, số tiền còn lại C1 đã tiêu xài hết.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 30/6/2021, T A cầm theo 01 chiếc kìm sắt và 01 túi vải màu đỏ trèo lên sân tầng 3 nhà anh Nguyễn Th Ch, nhổ trộm được 02 cây Lan kiếm và 01 cây Lan phi điệp có 10 thân, sau đó cho tất cả cây Lan vào túi vải màu đỏ rồi thả túi xuống bãi đất trống. Sau đó T A trèo xuống cầm túi đựng các cây Lan vừa trộm được về nhà. T A bỏ các cây Lan vào thùng xốp và điều khiển xe máy Dream, BKS 33K6-8377 chở thùng xốp đựng các cây Lan đi sang nhà chị Dương Th H – Sinh 1989, trú tại Tổ x, phường V, Hoàng Mai, Hà Nội (là người sống chung như vợ chồng với T A). Sau đó T A mang số cây Lan trên về gửi tại vườn nhà anh Tạ Tr T –Sinh 1983, trú tại: Thôn 2, Đông Dư, Gia Lâm, Hà Nội. Khoảng 3 ngày sau T A gọi Toàn mang 02 cây Lan kiếm cho T A trồng, Toàn đồng ý và mang 2 cây Lan kiếm đến nhà T A ở thôn x Đ, Gia Lâm, Hà Nội đưa cho T A. Sau đó T A mang 02 cây Lan kiếm này sang nhà chị Dương Th H trồng.

Khoảng 02 giờ ngày 05/7/2021, T A trèo tường vào trong nhà anh Đinh Ng D trộm cắp 03 chậu cây hoa Lan phi điệp treo ở hiên nhà D1. Sau đó T A mang về nhà cất giấu.

Ngày 18/7/2022 T A cùng Trần Văn C- Sinh 1989, trú tại thôn 6, Ph, Nh, Ninh Bình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Đ D, cụ thể như sau: Khoảng 01 giờ ngày 18/7/2022, C1 rủ Nguyễn T A đi sang P Đ để trộm cắp tài sản, T A đồng ý. T A điều khiển xe máy nhãn hiệu Nouvo, không nhớ biển kiểm soát chở C1 ngòai phía sau đi đến đầu đường Quốc lộ 1B xã P Đ T A đỗ xe đứng đợi còn C1 đi bộ vào thôn P Đ 2, Gia Lâm, Hà Nội phát hiện nhà anh D1 cổng đóng nhưng không khóa,

trong sân có nhiều xe máy nên C1 đã mở cổng đi vào thấy chiếc xe máy hiệu Honda SH125i, màu đỏ đen, BKS: 29N1691.55, xe không khóa cổ, không khóa càng. C1 dắt chiếc xe máy trên đến thôn 1, P Đ gọi điện thoại cho T A đến đón. T A ngồi trên xe máy C1 vừa trộm cắp được để C1 điều khiển xe máy Nouvo đẩy xe cho T A đi đến khu vực cầu Thanh Trì thì C1 và T A dừng xe. Để tránh bị phát hiện C1 tháo BKS của xe máy hiệu Honda SH125i, BKS: 29N1691.55 vứt xuống sông Hồng. Sau đó C1 và T A tiếp tục đẩy xe máy đến khu vực cánh đồng đường ven QL 1B thuộc địa phận phường C, Long Biên, Hà Nội cất giấu xe máy sau đó cả 2 ngồi chờ đến khoảng 07 giờ ngày 18/7/2022, T A đi xe máy Nouvo về trước còn C1 thuê xe ba gác của 1 người đàn ông không rõ tên tuổi để chở xe máy hiệu Honda SH125i, BKS: 29N1-691.55 đến khu vực Chùa Hà, Cầu Giấy, Hà Nội bán cho một người không rõ nhân thân với giá 14.000.000 đồng. C1 chia cho T A 4.000.000 đồng còn 10.000.000 đồng C1 đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 17/6/2021, anh Nguyễn Th Ch đến Công an xã Đ thuộc Công an huyện Gi trình báo về việc ngày 17/6/2021, anh Ch phát hiện bị mất trộm 27 cây Lan các loại để trên sân tầng 3 nhà anh Ch có tổng giá trị khoảng 2.025.000.000 đồng.

Ngày 30/6/2021, anh Nguyễn Th Ch đến Công an xã Đ thuộc Công an huyện Gi trình báo về việc ngày 30/6/2021, anh Ch phát hiện bị mất trộm 13 cây Lan các loại để trên sân tầng 3 nhà anh Ch có tổng giá trị khoảng 410.000.000 đồng.

Ngày 07/7/2021 anh Đinh Ng D đến Công an huyện Gi trình báo: Khoảng 07 giờ ngày 05/7/2021 anh D1 phát hiện 03 chậu cây Lan phi điệp treo dưới mái hiên nhà bị mất trộm có tổng giá trị khoảng 4.500.000 đồng.

Ngày 06/7/2021, Nguyễn T A đến Công an huyện Gi đầu thú khai hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Th Ch và anh Đinh Ng D vào ngày 17/6/2021; ngày 30/6/2021 và ngày 05/7/2021 tại xã Đ, huyện Gi.

Ngày 09/7/2021, Trần Văn C đến Công an huyện Gi đầu thú khai ngày 17/6/2021 C1 tham gia cùng Nguyễn T A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Th Ch tại xã Đ, huyện Gi.

Ngày 19/07/2022, anh Trần Đ D đến công an xã P Đ trình báo về việc ngày 18/7/2022, anh D1 phát hiện bị mất trộm xe máy Honda SH 125i, biển kiểm soát 29N1- 691.55, màu đỏ đen; số khung 731XGYO35267, số máy: JF74E0035350.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của Nguyễn T A:*

+ 01 chậu Lan loại Lan Kiềm, cây gồm 2 thân cao 50cm được trồng trong chậu đất nung màu đỏ đường kính miệng chậu 25cm; 01 chậu Lan loại Lan Kiềm, cây gồm 1 thân, cao 40 cm được trồng trong chậu nhựa màu đen, đường kính miệng chậu 20cm; 01 cây lan phi điệp chiều cao 30cm, cây có 3 thân già, 5 thân non được trồng trong chậu nhựa màu trắng hình vuông kích thước 16x16x16cm, chậu có móc treo bằng 3 dây kim loại dài 90cm. 01 cây Lan phi điệp chiều cao 40 cm, cây có 3 thân già, 5 thân non, được trồng bằng chậu nhựa màu trắng hình vuông kích thước 16x16x16cm, chậu có móc treo bằng ba dây kim loại dài 90cm.

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29H4- 5546, số khung: C100M-8083612, số máy: C100ME-8083612, xe đã qua sử dụng.

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 33K6 – 8377, số

khung: YX10001417588, số máy: LC150FMG01417588, xe đã qua sử dụng. + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, số Imei 1: 862386041285818, Imei 2: 862386041285800, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu ViVo 1714, màu đen, số Imei 1: 865569034357713, Imei 2: 865569034357705, đã qua sử dụng.

- *Vật chứng do anh Nguyễn Th Ch giao nộp:*

+ 01 chiếc kim sắt, màu đỏ có chiều dài khoảng 18cm; 02 móc treo chậu lan; 01 kim kim loại dài khoảng 17cm đầu kim đã hoen rỉ, tay cầm bọc nhựa màu đỏ đen.

- *Thu giữ của anh Lã H Đ: 10 cây Lan, dạng Lan kiếm*

- *Thu giữ của anh Nguyễn T Th 03 cây Lan, dạng Lan kiếm.*

- *Thu giữ của anh Tạ Tr T: 4 chậu cây có chậu màu nâu đỏ; 24 chậu cây có chậu màu đen (trong đó có 27 chậu có cây Lan, 01 chậu không có cây).*

*** *Tại Kết luận giám định số 6986 ngày 28/5/2024, của - Bộ Công an kết luận:***

“1. Các mẫu lá lan ký hiệu VC01, VC02, VC03, VC04, VC05, VC06, VC07, VC08, VC09, VC10, VC11, VC12, VC13, VC14, VC16, VC17, VC18, VC19, VC20, VC21, VC22, VC23, VC24, VC26, VC27, VC28 gửi giám định đều lá của loài Lan và có đặc điểm tương đồng với lá các loài Lan có tên khoa học là Dendrobium parishii (Song hồng, Lan Hoàng thảo).

2. Các mẫu lá lan ký hiệu VC015, VC25 gửi giám định đều lá của loài Lan và có đặc điểm tương đồng với lá các loài Lan có tên khoa học là Dendrobium kingianum (Hoàng thảo tím).

3. Mẫu lá lan ký hiệu VC29 gửi giám định là lá của loài Lan và có đặc điểm tương đồng với lá loài Lan có tên khoa học là Phalaenopsis japonica (Lan Hồ điệp).

4. Các mẫu lan ký hiệu VC30, VC31, VC32, VC33, VC34, VC35, VC36 VC37, VC38, VC39, VC40, VC41, VC42, VC43, VC44 gửi giám định đều lá của loài Lan và có đặc điểm tương đồng với là các loài Lan có tên khoa học là Cymbidium aloifolium (Lan kiếm).

5. Không đủ cơ sở khoa học để xác định được bốn mươi bốn (44) mẫu là lan gửi giám định có phải là lan đột biến hay không.”

*** *Tại bản kết luận định giá tài sản số 150 ngày 14/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện Gi Kết luận: “13 cây Lan có đặc điểm tương đồng với lá các loài Lan có tên khoa học là Cymbidium aloifolium (Lan kiếm) có chiều cao từ 35 – 40cm tại thời điểm ngày 17/6/2021 có giá trị 2.600.000 đồng”.***

*** *Tại bản kết luận định giá tài sản số 153 ngày 14/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện Gi kết luận:***

“- 01 (một) cây Lan có 02 thân, 01 thân 1 cao 15cm, 01 thân cao 40cm tại thời điểm ngày 30/6/2021 có giá trị 300.000 đồng; 01 (một) cây Lan cao 30cm, có đặc điểm tương đồng với lá các loài Lan có tên khoa học là Cymbidium aloifolium (Lan kiếm) tại thời điểm ngày 30/6/2021 có giá trị 200.000 đồng.

- 01 (một) chậu Lan gồm khoảng 10 thân (số ký hiệu VC27), mỗi thân cao khoảng 15-20cm có đặc điểm tương đồng với là các loài lan có tên khoa học là Dendrobium parishii (Song hồng, Lan Hoàng thảo) tại thời điểm ngày 30/6/2021 có giá trị 900.000 đồng.

- 02 (hai) chậu Lan mỗi chậu gồm 04 thân mỗi thân cao khoảng 20cm (số ký hiệu VC015, VC25) có đặc điểm tương đồng với lá các loài lan có tên khoa học là

Dendrobium kingianum (Hoàng thảo tím) tại thời điểm ngày 05/7/2021 có giá trị 800.000 đồng (400.000 đồng/01 chậu)”.
*** Tại Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 05/8/2022** của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gi kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH125i, màu đỏ đen, BKS: 29N1-691.55, số khung 57 731XGY035267, số máy: JF74E0035350, chiếc xe mua mới từ năm 2018, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 18/7/2022 có giá trị: 65.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKSGL ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội – Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn T A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn T A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về quyết định và hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại Nguyễn Th Ch vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin vắng mặt thể hiện quan điểm đề nghị Tòa án xét xử bị cáo đúng quy định pháp luật.

Người bị hại Trần Đ D không yêu cầu bị cáo Nguyễn T A bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên bố bị cáo Nguyễn T A phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo Nguyễn T A từ 34 tháng đến 40 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 15/7/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về số tiền thu lời bất chính: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn T A phải truy nộp số tiền thu lời bất chính là 12.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe máy, 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo, 01 điện thoại nhãn hiệu Realme; Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim sắt dài 18cm; 02 móc treo chậu lan; 01 chiếc kim sắt dài 17cm không còn giá trị.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề nghị HĐXX xem xét trách nhiệm bồi thường của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của Đại diện viện kiểm sát đồng thời đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố mẹ già yếu, gia đình neo người, bị cáo có 03 con nhỏ cần nuôi dưỡng mà bị cáo là lao động D1 nhất

để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền xét xử của Tòa án: Nguyễn T A thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự tại khu vực xã Đ và xã P Đ thuộc huyện Gi, thành phố Hà Nội – Nay là xã Bát Tràng và xã P Đ thuộc Thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội xét xử vụ án là phù hợp quy định tại Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025.

[2] Về quyết định và hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[3] Về sự vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Những người tham gia tố tụng đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa, anh Đinh Ng D, anh Nguyễn Th Ch, anh Trần Văn C vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra; không khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự. Việc xét xử bị cáo không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người này. Hội đồng xét xử quyết định xét xử bị cáo vắng mặt anh C1, anh D1, anh Ch là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về tội danh và các tình tiết định khung hình phạt:

[4] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận:

[4.1] Trong các ngày 17/6/2021, 30/6/2021 và 05/7/2021, bị cáo Nguyễn T A cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Th Ch ở thôn 2 xã Đ tổng số 15 cây lan kiểng và 01 chậu lan dạng lan Phi điệp gồm khoảng hơn 10 thân lan; trộm cắp tài sản của anh Đinh Ng D ở thôn 2 xã Đ là 02 chậu lan dạng lan Phi điệp, mỗi chậu gồm có 04 thân cao khoảng 20cm. Tổng giá trị tài sản Nguyễn T A trộm cắp trong 03 ngày 17/6/2021, 30/6/2021 và 05/7/2021 là 4.800.000 đồng.

[4.2] Ngày 18/7/2022, bị cáo Nguyễn T A đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Đ D ở thôn P Đ 2, xã P là 01 chiếc xe máy Honda SH 125i biển kiểm soát 29N1- 691.55 màu đỏ đen; số khung 731XGYO35267, số máy: JF74E0035350 trị giá 65.000.000 đồng.

[4.3] Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn T A chiếm đoạt của các bị hại là

69.800.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn T A về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần chấp nhận.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện 02 hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/6/2021 và ngày 18/7/2022 cùng Trần Văn C với vai trò đồng phạm, Trần Văn C là người thực hành tích cực, bị cáo là người giúp sức tích cực, cả hai cùng được hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt được. Hai hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/6/2021 và ngày 05/7/2021 bị cáo thực hiện một mình nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hoàn toàn với hành vi, hậu quả do mình gây ra.

- Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo:

[6] Bị cáo Nguyễn T A nhân thân có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích.

[7] Bị cáo Nguyễn T A có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần.

[8] Bị cáo Nguyễn T A có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

[9] Bị cáo thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn; ban đầu bị cáo đầu thú khai báo các hành vi trộm cắp ngày 17/6/2021, 30/6/2021 và 05/7/2021 nhưng trong thời gian điều tra lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/7/2022 rồi bỏ trốn, bị bắt truy nã cho thấy bị cáo rất coi thường pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng hình phạt tù với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội, ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo, cần thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình, hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị hại anh Trần Đ D xin giảm nhẹ cho bị cáo để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội tại phiên tòa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 34 tháng đến 40 tháng tù là phù hợp.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên đại diện Viện kiểm sát đề không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về bồi thường dân sự:

[11] Các bị hại Nguyễn Th Ch, Đinh Ng D, Trần Đ D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội:

[12] Nguyễn T A được hưởng lợi số tiền 8.000.000 đồng từ hành vi trộm cắp

tài sản ngày 17/6/2021 và số tiền 4.000.000 đồng thu lời bất chính từ hành vi trộm cắp tài sản ngày 18/7/2022, tổng cộng là 12.000.000 đồng. Đại diện viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo phải truy nộp để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng:

[13] Nguyễn T A sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 33K6-8377, chiếc điện thoại Vivo và chiếc điện thoại Realme vào việc phạm tội ngày 17/6/2021 và ngày 30/6/2021. 02 chiếc kim là tài sản của Nguyễn T A dùng vào việc phạm tội. Đối với 02 móc treo chậu lan không còn giá trị. Hội đồng xét xử thấy đề nghị về xử lý vật chứng của Đại diện viện kiểm sát là phù hợp, cần chấp nhận.

- Các vấn đề khác:

[14] Anh Nguyễn Th Ch đã được thông báo kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản và được cơ quan điều tra trao trả 15 cây Lan nêu trên ngày 16/6/2025, anh Ch không thắc mắc khiếu nại gì nên việc trao trả tài sản cho anh Ch của cơ quan điều tra là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Anh Đinh Ng D đã được thông báo kết luận giám định, Kết luận định giá tài sản và được cơ quan điều tra trao trả 02 cây Lan ngày 16/6/2025, anh D1 không thắc mắc khiếu nại gì nên việc trao trả tài sản cho anh D1 của cơ quan điều tra là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với Trần Văn C tham gia cùng Nguyễn T A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Th Ch vào ngày 17/6/2021 đã bị Tòa án nhân dân huyện Gi đã xử phạt Trần Văn C 27 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 250 ngày 31/12/2024. Đối với Trần Văn C tham gia cùng Nguyễn T A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Đ D vào ngày 18/7/2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện Gi đã xử phạt Trần Văn C 04 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 251 ngày 27/12/2022. Hội đồng xét xử không xem xét hành vi của Trần Văn C trong vụ án này.

[17] Đối với anh Lã H Đ (là người mua 13 cây Lan Kiếm của bị can Trần Văn C) và Nguyễn T Th (là người đi cùng anh Đ). Qua điều tra xác định: Anh Đ và anh T hoàn toàn không biết 13 cây Lan Kiếm mà anh Đ mua của C1 là tài sản do C1 phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Gi không đặt vấn đề xem xét xử lý hình sự đối với anh Đ và anh T là đúng quy định.

[18] Đối với chị Dương Th H (là người sống chung như vợ chồng với Nguyễn T A): Ngày 30/6/2021, chị Hằng có thấy T A mang thùng xốp đựng các cây Lan (không rõ bao nhiêu cây và loại Lan gì) vào nhà chị Hằng, nhưng chị Hằng hoàn toàn không biết là tài sản do T A phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Gi không đặt vấn đề xem xét xử lý hình sự đối với Hằng là đúng quy định.

[19] Đối với anh Tạ Tr T, qua điều tra xác định: Ngày 30/6/2021, sau khi trộm cắp được Lan tại nhà anh Nguyễn Th Ch, bị can Nguyễn T A có mang 03 cây Lan đến gửi tại vườn nhà anh T1 để nhờ anh T1 chăm sóc. Anh T1 hoàn toàn không biết là tài sản do T A phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Gi không đặt vấn đề xem xét xử lý hình sự đối với anh T1 là đúng quy định.

[20] Đối với các đối tượng đã mua xe máy và đối tượng chở xe SH125i, BKS: 29N1-691.55 cho C1 đi bán. Hiện không làm rõ được nhân thân nên Cơ quan điều tra

không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

[21] Đối với 27 cây Lan (dạng Lan phi điệp) Cơ quan điều tra tạm giữ tại nhà Tạ Tr T, Qua điều tra xác định 27 cây Lan (dạng Lan phi điệp) là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh T1. Ngày 16/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 27 cây Lan nêu trên cho anh Tạ Tr T là đúng quy định.

[22] Đối với 01 chiếc xe máy hiệu Honda Dream màu nâu, BKS: 29H4- 5546, số khung: C100M-8083612, số máy: C100ME-8083612, xe đã qua sử dụng, Qua điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của anh Tạ Tr T. Ngày 16/6/2025, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy nêu trên cho anh T1 là đúng quy định.

- **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn T A có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn T A phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn T A **36 (ba mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/7/2021 đến ngày 15/7/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về tiền thu lợi bất chính: Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền thu lợi bất chính là 12.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, số khung: YX10001417588, số máy: LC150FMG01417588, kèm theo 01 BKS: 33K6-8377 không phải của xe máy trên, xe đã qua sử dụng (mặt bàn thờ và rè trước của xe bị nứt vỡ, không có đế chân 2 bên phía sau); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh, số Imei 1: 862386041285818, Imei 2: 862386041285800, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo 1714, màu đen, số Imei 1: 865569034357713, Imei 2: 865569034357705, máy đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc kim sắt, màu đỏ có chiều dài khoảng 18cm; 02 móc treo chậu lan; 01 (một) kim (kim loại) dài khoảng 17cm, đầu kim đã hen rỉ, tay cầm được bọc nhựa màu đỏ đen.

(Hiện các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 – Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/7/2025)

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn T A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: *Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại Trần Đ D; vắng mặt bị hại Nguyễn Th Ch, Đinh Ng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn C. Báo cho bị cáo, bị hại Trần Đ D biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị hại Nguyễn Th Ch, Đinh Ng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn C biết có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.*

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại, đương sự;
- VKS nhân dân khu vực 5 - Hà Nội;
- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan điều tra, công an thành phố Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hương